SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
(Đề thi gồm 06 trang)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1 MÔN ĐỊA LÝ-KHỐI 12
NĂM HỌC 2016-2017
(Thời gian làm bài 45 phút, không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Lưu ý: *Đối với câu trắc nghiệm học sinh tô tròn bằng viết chì vào phiếu trả lời. Thí sinh nhớ ghi lại số báo danh và mã đề thi vào bài thi.*

Mã đề: 152

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8,0 điểm)

1. ***Cho bảng số liệu*** *"Mật độ dân số một số vùng nước ta năm 2014" (đơn vị: người/km^2), hãy lựa chọn dạng biểu đồ phù hợp nhất thể hiện sự phân bố mật độ dân số không đều trong cả nước:*

Vùng	Mật độ	Vùng	Mật độ
Đông Bắc	155	Duyên hải Nam Trung Bộ	205
Tây Bắc	79	Tây Nguyên	101
Đồng bằng sông Hồng	1304	Đông Nam Bộ	669
Bắc Trung Bộ	202	Đồng bằng sông Cửu Long	432

A. Biểu đồ cột chồng **B.** Biểu đồ cột ngang **C.** Biểu đồ cột đứng **D.** Biểu đồ cột kép

2. Căn cứ vào bản đồ Lượng mưa ở Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, khu vực có khí hậu khô hạn nhất ở nước ta là
A. Tây Bắc. **B.** Bắc Trung Bộ.
C. ven biển Bắc Bộ. **D.** ven biển cực Nam Trung Bộ.

3. Vùng có dân số ít nhất ở nước ta hiện nay là
A. TD&MN Bắc Bộ. **B.** Tây Nguyên. **C.** Đông Nam Bộ. **D.** Bắc Trung Bộ.

4. Hiện tại, nước ta đang trong giai đoạn "Cơ cấu dân số vàng", điều đó có nghĩa là
A. số trẻ sơ sinh chiếm hơn 2/3 dân số.
B. số người ở độ tuổi 15 - 59 chiếm hơn 2/3 dân số.
C. số người ở độ tuổi 0 - 14 chiếm hơn 2/3 dân số.
D. số người ở độ tuổi 60 trở lên chiếm hơn 2/3 dân số.

5. Đặc điểm ***<u>không đúng</u>*** với miền khí hậu miền Bắc là
A. thời tiết, khí hậu có diễn biến thất thường.
B. biên độ nhiệt trong năm lớn hơn so với miền Nam.
C. độ lạnh tăng dần về phía Nam.
D. thời kì bắt đầu mùa mưa có xu hướng chậm dần từ từ Bắc vào Nam.

6. Nét khác biệt nổi bật về khí hậu của vùng DHNTB so với Nam Bộ là
A. mưa nhiều vào thu đông.
B. khí hậu chia thành hai mùa mưa- khô rõ rệt hơn.
C. có nền nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.
D. mùa đông chịu ảnh hưởng của gió Mậu dịch mạnh hơn.

7. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, phần lớn diện tích vùng Tây Nguyên mật độ dân số (năm 2007) ở mức
A. dưới 100 người/km^2. **B.** từ 201-500 người/km^2.

C. từ 101-200 người/km^2. **D.** trên 500 người/km^2.

8. Thảm thực vật rừng ở Việt Nam đa dạng về kiểu hệ sinh thái vì
A. vị trí nằm ở nơi giao lưu của các luồng di cư sinh vật.
B. địa hình đồi núi chiếm ưu thế và phân hóa phức tạp.
C. khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, phân hóa phức tạp với nhiều kiểu khí hậu.
D. sự phong phú đa dạng của các nhóm đất.

9. Để giảm tình trạng di dân tự do vào đô thị Hải Phòng, giải pháp lâu dài và chủ yếu là
A. phát triển và mở rộng mạng lưới các đô thị để tăng sức chứa dân cư.
B. xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ở đô thị.
C. phát triển mạng lưới đô thị hợp lí, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông thôn.
D. hạn chế sự gia tăng dân số tự nhiên cả ở nông thôn và thành thị.

10. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị nào dưới đây có quy mô dân số (năm 2007) dưới 500 nghìn người?
A. Hạ Long. **B.** Đà Nẵng. **C.** Cần Thơ. **D.** Biên Hòa.

11. Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp khiến phần lớn sông ngòi ở nước ta mang đặc điểm nhỏ, ngắn và độ dốc lớn là
A. địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng.
B. hình dáng lãnh thổ và sự phân bố địa hình.
C. khí hậu và sự phân bố địa hình.
D. hình dáng lãnh thổ và khí hậu.

12. Ở nước ta, tỉ lệ thiếu việc làm tương đối cao là ở khu vực
A. miền núi. **B.** đồng bằng. **C.** thành thị **D.** nông thôn.

13. Dân số nước ta tăng trung bình mỗi năm khoảng
A. 2,5 triệu người. **B.** 1,8 triệu người. **C.** 0,5 triệu người. **D.** 1,0 triệu người.

14. Để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của đô thị hóa cần
A. tiến hành đô thị hóa xuất phát từ công nghiệp hóa.
B. ngăn chặn lối sống cư dân nông thôn nhích gần lối sông thành thị.
C. giảm bớt tốc độ đô thị hóa.
D. hạn chế dòng di dân từ nông thôn ra thành thị.

15. Cho biểu đồ sau: *Diện tích rừng và độ che phủ rừng qua các năm của nước ta.*

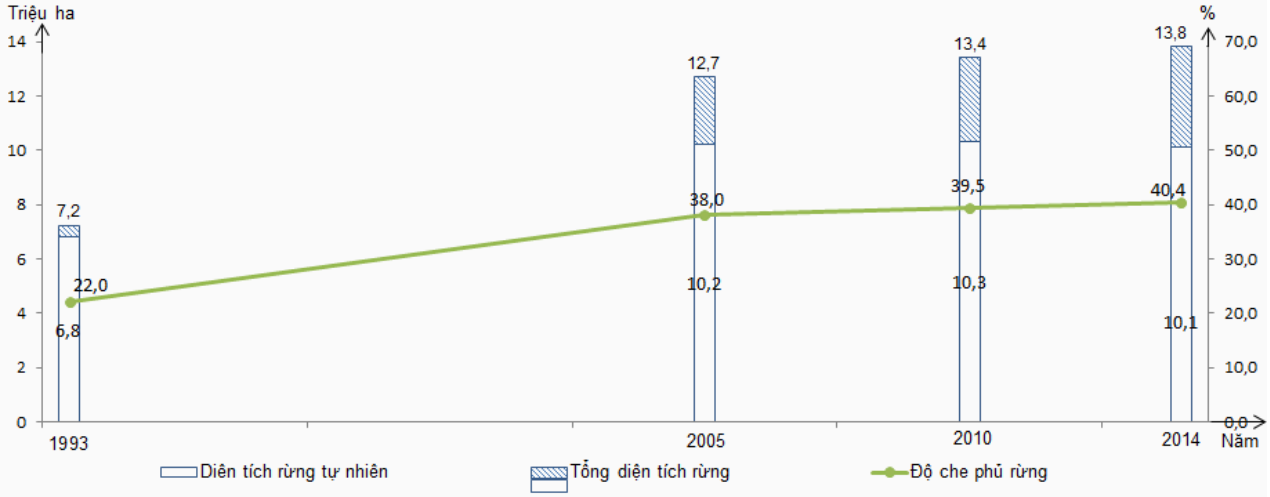

Căn cứ vào biểu đồ cho biết nhận xét nào dưới đây là **<u>không đúng</u>**

A. Độ che phủ rừng của nước ta tăng 18,4% và tăng liên tục.
B. Độ che phủ rừng của nước ta tăng liên tục.
C. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn tổng diện tích rừng.
D. Diện tích rừng tự nhiên của nước ta tăng 3,3 triệu ha, tăng không liên tục.

16. Căn cứ vào biểu đồ đường ở Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, tháng đỉnh lũ của các sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng lần lượt là
A. tháng 9, tháng 8, tháng 11.
B. tháng 10, tháng 8, tháng 11.
C. tháng 10, tháng 8, tháng 10.
D. tháng 11, tháng 8, tháng 10.

17. Lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Bắc không nhiều như ở miền Nam là do
A. được sự điều tiết của các hồ nước.
B. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. có hiện tượng mưa phùn vào cuối mùa đông.
D. nguồn nước ngầm phong phú.

18. Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc mang sắc thái
A. cận nhiệt đới gió mùa.
B. cận xích đạo gió mùa.
C. nhiệt đới gió mùa.
D. xích đạo gió mùa.

19. Hiện nay TP Hải Phòng có cơ cấu dân số
A. đang già hóa. B. dân số trẻ. C. dân số già. D. đang trẻ hóa.

20. Sự phân mùa của khí hậu nước ta chủ yếu là do
A. ảnh hưởng của khối không khí lạnh(NPc) và khối không khí xích đạo(Em).
B. ảnh hưởng của khối không khí từ vịnh Bengan(TBg) và tín phong nửa cầu Bắc(Tm).
C. ảnh hưởng của tín phong nửa cầu Bắc(Tm) và khối không khí xích đạo (Em).
D. ảnh hưởng của khối không khí hoạt động theo mùa khác nhau về hướng và tính chất.

21. Theo cách chia hiện nay, số lượng các miền địa lí tự nhiên nước ta là
A. 3 miền.
B. 5 miền.
C. 2 miền.
D. 4 miền.

22. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa, lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

(*Đơn vị:* mm)

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Bốc hơi (mm)
Hà Nội	1676	989
Huế	2868	1000
TP. HCM	1931	1686

Cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh lần lượt là:
A. (-)2665; (-)3868; (-)3671
B. (+)687; (+)1868; (+)245.
C. (-)678; (-)1868; (-)245
D. (+)2665; (+)3868; (+)3671

23. Lao động nước ta chủ yếu tập trung ở các ngành nông - lâm - thủy sản là do
A. tỉ lệ lao động thủ công còn cao, sử dụng công cụ thô sơ vẫn còn phổ biến.
B. thực hiện đa dạng hóa các hoạt động sản xuất ở nông thôn.
C. sử dụng nhiều máy móc trong sản xuất.
D. các ngành này có cơ cấu đa dạng, trình độ sản xuất cao.

24. Mùa đông của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm là
A. đến sớm và kết thúc muộn.
B. đến muộn và kết thúc sớm.

C. đến muộn và kết thúc muộn. **D.** đến sớm và kết thúc sớm.

25. Hậu quả lớn nhất của việc phân bố dân cư không hợp lý tại Hải Phòng theo em là:
A. Ô nhiễm môi trường. **B.** Gây lãng phí nguồn lao động.
C. Khó khăn cho việc khai thác tài nguyên. **D.** Giải quyết vấn đề việc làm.

26. Tác động của những khối núi cao trên 2000m đối với thiên nhiên nước ta là
A. làm phong phú cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới của nước ta.
B. phá vỡ cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới trên khắp cả nước.
C. tạo các bức chắn để hình thành các ranh giới các miền khí hậu.
D. làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới của nước ta.

27. Dựa vào bảng số liệu sau: *Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm*

Địa điểm	*Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)*	*Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)*	*Nhiệt độ trung bình năm (°C)*
Lạng Sơn	*13,3*	*27,0*	*21,2*
Hà Nội	*16,4*	*28,9*	*23,5*
Huế	*19,7*	*29,4*	*25,1*
Đà Nẵng	*21,3*	*29,1*	*25,7*
Quy Nhơn	*23,0*	*29,7*	*26,8*
TP. Hồ Chí Minh	*25,8*	*27,1*	*26,9*

Nhận xét nào sau đây đúng với biên độ nhiệt năm ở nước ta từ Bắc vào Nam?
A. biên độ nhiệt năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
B. biên độ nhiệt năm cả hai miền Nam, Bắc đều thấp.
C. biện độ nhiệt năm ở miền Bắc thấp hơn miền Nam.
D. biên độ nhiệt năm giảm dần từ Bắc vào Nam.

28. Nếu trên đỉnh núi Phanxipăng(3143m) có nhiệt độ là 2,0°C, thì theo quy luật đai cao(xuống thấp 1000m nhiệt độ tăng 6°C), nhiệt độ ở chân núi này sẽ là
A. 2,0°C. **B.** 20,9°C. **C.** 25,9°C. **D.** 15,9°C.

29. Yếu tố chính làm hình thành các trung tâm mưa nhiều, mưa ít ở nước ta là
A. độ vĩ. **B.** độ lục địa. **C.** địa hình. **D**. mạng lưới sông ngòi

30. Cho biểu đồ sau:

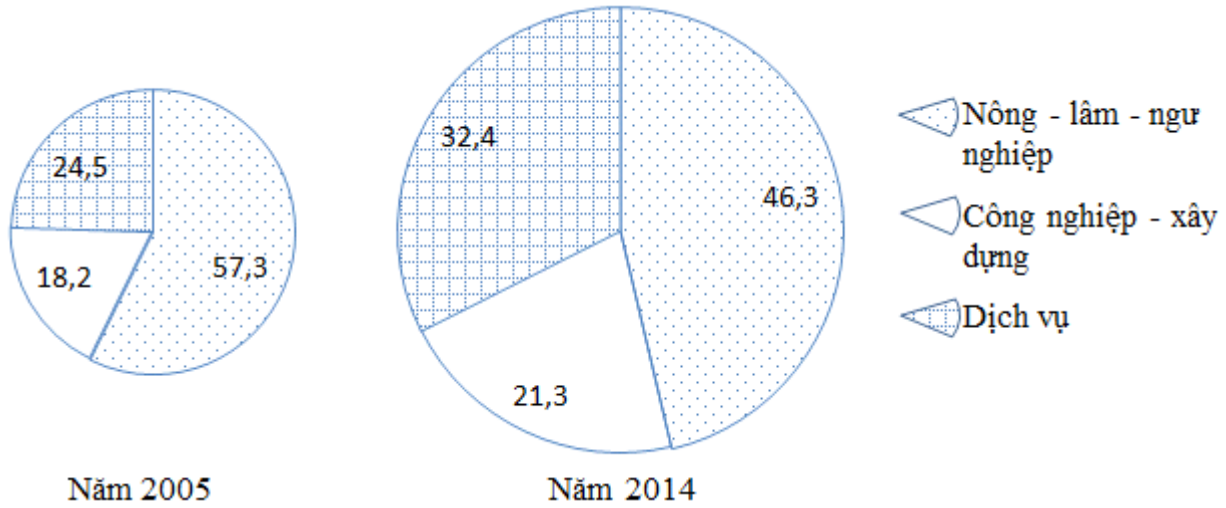

Biểu đồ cơ cấu sử dụng lao động theo ngành của nước ta năm 2005 và 2014(%)

Căn cứ vào biểu đồ cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng.
A. Cơ cấu lao động theo ngành không có sự thay đổi.

B. Cơ cấu lao động của nước ta đang chuyển dịch phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa đất nước.

C. Tỉ lệ lao động khu vực nông-lâm ngư nghiệp thấp nhất.

D. Tổng số lao động nước ta không thay đổi trong giai đoạn trên.

31. Nguyên nhân chủ yếu tạo điều kiện cho gió mùa Đông Bắc có thể lấn sâu vào miền Bắc nước ta là

A. vị trí địa lí gần trung tâm của gió mùa mùa đông.

B. hướng các dãy núi ở Đông Bắc có dạng hình cánh cung đón gió.

C. vị trí địa lí nằm trong vành đai nội chí tuyến.

D. địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

32. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hai đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. Thái Nguyên, Việt Trì.
B. Việt Trì, Bắc Giang.
C. Thái Nguyên, Hạ Long.
D. Lạng Sơn, Việt Trì.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2,0 điểm)

Câu 1. Nguyên nhân nào làm suy giảm số lượng loài động, thực vật tự nhiên? Nêu các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.(1,0 điểm)

Câu 2. Tại sao ở nước ta hiện nay, tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm, nhưng quy mô dân số vẫn tiếp tục tăng. (0,5 điểm)

Câu 3. Dự báo xu hướng thay đổi tỉ lệ đất nông nghiệp trong những năm tới của địa phương và nêu các căn cứ để dự báo. (0,5 điểm)

----------Hết----------

Học sinh được sử dụng Át lát Địa lí Việt Nam, không được sử dụng tài liệu.
Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh..... ..... SBD.....Lớp.....	**BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 12 BAN CƠ BẢN D - NĂM HỌC 2016-2017** (Thời gian làm bài 45 phút)	
STT	Họ tên, chữ kí giám thị.....	MÃ PHÁCH

****

STT	Họ tên, chữ kí giám khảo	Điểm bằng số	Điểm bằng chữ	MÃ PHÁCH

Thí sinh lưu y: **Mã đề: 152**

-Làm bài vào tờ bài thi này.

-Thí sinh được sử dụng Át lát Địa lí Việt Nam, không được sử dụng tài liệu.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....